

Trong hạch toán kế toán, tài khoản được dùng để phản ánh một cách liên tục và có hệ thống từng đối tượng kế toán riêng biệt qua các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp. Nói nôm na hơn, tài khoản là một kỹ thuật ghi sổ bằng đơn vị tiền tệ, các nghiệp vụ kinh tế trong doanh nghiệp. Được phát minh từ thời cổ đại, theo thời gian, kỹ thuật ghi chép này không ngừng được hoàn thiện.

ngân hàng chỉ trả trong phạm vi số tiền đã gửi vào. Nếu khách hàng có uy tín, ngân hàng có thể cho thấu chi (overdraft) đến hạn mức phù hợp với thu nhập bình quân của chủ tài khoản hầu đảm bảo khả năng trả nợ. Ở một số nước, ngân hàng không trả lãi tiền gửi, thậm chí còn thu phí dịch vụ trên mỗi hoạt động phát sinh. Một số nước khác, ngân hàng trả lãi tiền gửi rất thấp so với lãi tiết kiệm hay tiền gửi có kỳ hạn, nhưng yêu cầu phải được bảo trước mỗi khi chủ tài khoản sử

Nguyên tắc hoạt động

Tài khoản vãng lai hoạt động theo nguyên lý:

- Bên Nợ ghi mọi khoản tiền khách rút sử dụng như rút tiền mặt, thanh toán séc, thẻ, nhờ thu, ủy nhiệm chi, phí, lãi ... luôn cả các khoản ngân hàng trả thay cho khách.

- Bên Có ghi mọi khoản nộp hay thu vào như nộp tiền mặt, séc, chuyển tiền đến, chiết khấu, thu ngân thương phiếu, ủy thác thu cổ tức, lợi tức lãi tiền gửi ...

Tài khoản vãng lai Một công cụ hiệu nghiệm nhưng chưa được phát huy

TS. TRẦN HUY HOÀNG & Thạc sĩ LÊ THÀNH LÂN

Tiện ích đầu tiên

Tài khoản là một công cụ quan trọng hàng đầu của ngân hàng. Đó là một bảng ghi lại tất cả các phát sinh bằng tiền liên quan đến hai đối tượng cụ thể: người chủ tài khoản (khách hàng) và người giữ tài khoản (ngân hàng). Đó là tiện ích đầu tiên trong các dịch vụ do ngân hàng cung cấp. Khi khách hàng vừa đặt quan hệ với ngân hàng, ngân hàng mở ngay cho đương sự một tài khoản tiền gửi; về sau, khi quan hệ phát triển hơn, có thể mở thêm các tài khoản tiền vay. Phạm vi bài này giới hạn trong phạm vi kinh tế giữa ngân hàng và khách hàng – hoạt động chủ lực của ngân hàng.

Theo tập quán trong các nền kinh tế thị trường, ngân hàng mở - tùy từ cách của khách hàng - một tài khoản thích hợp, có thể là:

- Tài khoản tiền gửi để hưởng lãi (deposit account) cho tư nhân bình thường.

- Tài khoản vãng lai (current account) cho doanh nhân - thể nhân hay pháp nhân - có đăng ký kinh doanh theo luật định, đó là tiền gửi thanh toán.

Đối với tài khoản tiền gửi thanh toán, chủ tài khoản được ra lệnh cho

dùng tiền. Nếu sử dụng quá số tiền đã gửi vào, ngân hàng từ chối thanh toán; chủ tài khoản bị phạt tiền, bị cảnh cáo hành chính, bị tước quyền mở tài khoản và có thể bị truy tố trước pháp luật. Các tranh chấp giữa khách hàng tư nhân và ngân hàng được xử lý theo tố tụng dân sự.

Tài khoản vãng lai là công cụ riêng có của ngân hàng ở tầm vĩ mô. Các doanh nghiệp chỉ mở cho nhau các tài khoản khách nợ - chủ nợ hay phải thu - phải trả. Các công ty tài chính, các tổ chức phi ngân hàng không được mở tài khoản vãng lai cho khách.

Đối với khách hàng là doanh nghiệp, quan hệ giữa ngân hàng và khách hàng mang tính thương mại nên phải chặt chẽ nhưng tiện lợi, nhanh chóng, đảm bảo lợi ích của đôi bên phù hợp yêu cầu sản xuất kinh doanh. Tài khoản vãng lai dựa trên hợp đồng tài khoản vãng lai, trong đó hai bên thỏa thuận về hạn mức cho vay, thời hạn, lãi suất, các hình thức đảm bảo như tài sản thế chấp, cầm cố, bảo lãnh của bên thứ 3 ... Các tranh chấp phát sinh được xử lý theo tố tụng thương mại.

Tài khoản vãng lai thuộc loại lưỡng tính, có thể dư nợ hoặc dư có tại một thời điểm nhất định. Dư nợ khi rút ra nhiều hơn gửi vào, thực chất là khoản tiền mà khách nợ ngân hàng. Dư có khi gửi vào nhiều hơn rút ra, thực chất là tiền của khách gửi ngân hàng.

Tài khoản vãng lai hoạt động dựa trên hai nguyên tắc:

• Nguyên tắc bất khả phân, theo đó, các nghiệp vụ trên tài khoản vãng lai không thể phân riêng rẽ mà phải hoàn tất rồi mới rút số dư. Muốn tất toán tài khoản vãng lai, ngân hàng phải dồn kết số của tất cả các tài khoản cùng một chủ, bù trừ tài khoản dư có với tài khoản dư nợ. Lúc đó, mới xác định rõ ai là chủ thực sự của đồng vốn, tức là cụ thể ai nợ ai và nợ bao nhiêu. Vấn đề này luôn luôn được minh định trong hợp đồng tài khoản vãng lai ký lúc đầu. Khi cơ quan chức năng ra lệnh phong tỏa tài khoản của ai đó, luật pháp cho phép ngân hàng kết hợp tất cả các tài khoản của đương sự lại để rút ra số dư cuối cùng trước khi thi hành lệnh.

• Nguyên tắc thế cải hay hoàn đổi, theo đó, một nghĩa vụ chỉ chấm dứt khi được thay bằng một nghĩa vụ

tương đương khác; việc thay thế phải cùng lúc với việc chấm dứt nghĩa vụ cũ. Như thế, kỳ hạn mới bắt đầu có hiệu lực thay thế ngay khi kỳ hạn cũ được xem như chấm dứt. Nhờ vậy, tài khoản vãng lai hoạt động liên tục theo thời gian. Nếu tiền gửi thanh toán không được trả lãi mà chủ yếu phục vụ yêu cầu chi trả bất kỳ của chủ tài khoản, mọi món tiền ghi NỢ hay ghi CÓ tài khoản vãng lai đều sinh lợi từ ngày giá trị (value day) đến ngày tạm kết toán, thường vào cuối quý. Phân biệt theo tính ổn định của lãi suất, có:

- Lãi suất bất biến, ổn định ít nhất trong kỳ kế toán (quý).

- Lãi suất biến thiên, thay đổi theo thị trường.

Phân biệt theo phát sinh nợ - có của giao dịch có:

- Lãi suất hỗ tương, áp dụng chung cho hai vế nợ và có.

- Lãi suất dị đồng, áp dụng lãi suất cho vay cho phát sinh nợ và lãi suất tiền gửi cho phát sinh có.

Trong thực tế thường là sự đan xen giữa hai cách phân biệt vừa nêu.

Với hạch toán kế toán thủ công trước đây, thanh toán viên ngân hàng rất vất vả cuối mỗi quý vì phải tính nhập lãi, rút số dư tài khoản mang sang quý sau và in sao kê sổ phụ tài khoản kịp thời cho khách hàng. Vì vậy, ngân hàng phải luôn cải tiến phương pháp tính toán. Nổi tiếng trên thế giới, có phương pháp trực tiếp (tính lãi từ ngày giá trị đến cuối quý), phương pháp gián tiếp (tính cho toàn quý rồi trừ lại lãi từ đầu quý đến ngày giá trị), phương pháp Hamburg, phương pháp Credit Lyonnais... Kỹ thuật tin học ngày nay giảm nhẹ rất nhiều cho người kế toán thanh toán.

Nhờ thế lưỡng tính, vừa huy động vốn (bên Có), vừa sử dụng vốn (bên Nợ), tài khoản vãng lai đã thực hiện trọn vẹn và linh hoạt phương châm "vay để cho vay" với chi phí huy động thấp. Đặc biệt, chính qua các tài khoản vãng lai mà hệ thống ngân hàng tạo được đồng tiền ghi sổ hay bút tệ, vừa bổ sung phương tiện lưu thông - thanh toán cho hoạt động kinh tế, vừa giúp mở rộng thanh toán không dùng tiền mặt ở tầm vĩ mô, lại

vừa cho phép mỗi ngân hàng tận dụng nguồn vốn trong thanh toán phi giá, hạ thấp chi phí đầu vào bình quân, tăng thêm lợi nhuận ở tầm vĩ mô. Thiếu tài khoản vãng lai, các công cụ như séc, thương phiếu, thẻ... mất hẳn đất dụng võ.

Áp dụng tại VN

Ở Việt Nam, trong thời kỳ kế hoạch hóa tập trung, tài khoản cho vay luân chuyển trong tín dụng thương nghiệp có vài nét giống tài khoản vãng lai vừa mô tả. Toàn bộ doanh thu bán hàng phải nộp vào tài khoản, doanh số mua được chi trả từ tài khoản đó, dư Nợ cuối kỳ bằng 70% định mức vốn lưu động. Cuối kỳ phải bóc tách chênh lệch lãi gộp chuyển vào tài khoản tiền gửi để đài thọ các khoản thuế phí, lãi... Riêng tại TP.HCM, vào thời kỳ chuẩn bị đổi mới (1986-1988), có loại tài khoản đặc biệt áp dụng cho xí nghiệp quốc doanh nông, công, thương nghiệp, chỉ khống chế ở số dư nợ cuối quý bằng định mức vốn lưu động trừ đi vốn lưu động thực cấp. Thử nghiệm này bị hạn chế vì chưa có hành lang pháp lý làm chuẩn, khách hàng tùy tiện sử dụng vốn sai mục đích, lãnh đạo xí nghiệp còn nặng tư tưởng bao cấp, chưa tính đến hiệu quả. Kế hoạch sản xuất kinh doanh được áp đặt ngày càng nặng, vốn lưu động không được bổ sung kịp thời, tài khoản đặc biệt triển miên dư nợ. Chưa kể nhiều "đơn vị đời sống" lợi dụng, rút ngay toàn bộ hạn mức được duyệt, sau đó tự giải thể, sát nhập... dẫn đến không trả nợ cho ngân hàng. Bản thân ngân hàng cũng không thích công cụ này vì lúc đó, với chức năng quản lý giám sát, khi xí nghiệp tùy tiện sử dụng vốn, ngân hàng phải vất vả đi xin số liệu để báo cáo về trên và xử lý nợ quá hạn, nợ khó đòi. Ngoài ra, khi dư nợ khách hàng biến động liên tục, ngân hàng vất vả dự đoán hầu giữ tài khoản đảm bảo thanh toán. Cuối cùng, chúng ta quay lại cách duyệt cho vay từng lần. Gần đây, có phương thức cho vay theo hạn mức nhằm đơn giản bớt thủ tục phát tiền vay. Song từ trước đến nay, ta chưa mở tài khoản vãng lai đúng nghĩa cho khách hàng mà trong kế toán luôn tồn tại song song tài khoản

tiền gửi và tài khoản tiền vay.

Tài khoản vãng lai là công cụ tài chính cơ bản của hệ thống ngân hàng ở các nước theo kinh tế thị trường nhưng còn xa lạ với nước ta. Các tiện lợi mà tài khoản vãng lai đóng góp cho nền kinh tế là hiển nhiên. Đại hội Đảng lần thứ IX khẳng định đường lối "chủ động hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực..." trong đó "xây dựng hệ thống ngân hàng thương mại Nhà Nước thành những doanh nghiệp kinh doanh tiền tệ tự chủ, tự chịu trách nhiệm, có uy tín, đủ sức cạnh tranh trên thị trường...". Để góp phần cải tiến nghiệp vụ ngân hàng ở nước ta, trên bước hội nhập vào thế giới, chúng tôi mong một ngày không xa, tài khoản vãng lai sẽ được phổ cập để nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống ngân hàng. Để công cụ này thực sự đi vào đời sống kinh tế tài chính, phải có những điều kiện nhất định. Đó là:

- Cơ sở pháp lý tạo hành lang an toàn, môi trường nghiêm minh cho nghiệp vụ. Luật dân sự, Luật thương mại phải cho phạt nặng tội sử dụng tiền quá mức cho phép, cho ngân hàng được quyền kết hợp các tài khoản của khách hàng đảm bảo ưu tiên thu nợ. Thủ tục tố tụng nghiêm và nhanh phù hợp với diễn biến kinh tế tài chính. Có đội ngũ viên chức hữu thệ đi lập vi bằng đối với các vi phạm...

- Ngân hàng Nhà nước - ngân hàng của các ngân hàng - phải đi đầu ban hành văn bản triển khai thuật nghiệp vụ, thường xuyên sơ kết kinh nghiệm để hoàn thiện và nâng cao nghiệp vụ.

- Trình độ tin học phải đủ khả năng nối mạng giữa các chi nhánh ngân hàng và giữa các ngân hàng, tạo tiền đề cho việc kết hợp tài khoản để số dư ở thời điểm bất kỳ.

- Cần nhất là phải có quyết tâm thật cao ở những người có trách nhiệm, dần dần tạo nên tập quán mới nhưng tốt trong quá trình cải cách tài chính.

Tài khoản vãng lai hoạt động tốt sẽ tạo điều kiện cho các công cụ tài chính như séc, thương phiếu, thẻ... phát huy tác dụng, càng làm phong phú thêm các sản phẩm và dịch vụ ngân hàng ■